

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

Số: 4852 / CTHN-TTHT
V/v xuất hóa đơn đối với hộ kinh
doanh.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2024

Kính gửi: Công ty TNHH Seibu Nousan Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa VIT, Số 519 Phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba
Đình, Thành phố Hà Nội; MST: 0106798780

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được văn bản số 01/CV-2023 của Công ty TNHH Seibu Nousan Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về việc hướng dẫn xuất hóa đơn đối với hộ kinh doanh, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội.

+ Tại Khoản 5 Điều 51 quy định xác định mức thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán thuế:

"5. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có quy mô về doanh thu, lao động đáp ứng từ mức cao nhất về tiêu chí của doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải thực hiện chế độ kế toán và nộp thuế theo phương pháp kê khai."

+ Tại Điều 91 quy định áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ:

"...3. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật này và các trường hợp xác định được doanh thu khi bán hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ."

4. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không đáp ứng điều kiện phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này nhưng cần có hóa đơn để giao cho khách hàng hoặc trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác được cơ quan thuế chấp nhận cấp hóa đơn điện tử để giao cho khách hàng thì được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã theo từng lần phát sinh và phải khai thuế, nộp thuế trước khi cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 9 Thông tư 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính quy định phương pháp tính thuế đối với một số trường hợp đặc thù:

"Điều 9. Phương pháp tính thuế đối với một số trường hợp đặc thù

1. Cá nhân cho thuê tài sản



a) Cá nhân cho thuê tài sản là cá nhân có phát sinh doanh thu từ cho thuê tài sản bao gồm: cho thuê nhà, mặt bằng, cửa hàng, nhà xưởng, kho bãi không bao gồm dịch vụ lưu trú; cho thuê phương tiện vận tải, máy móc thiết bị không kèm theo người điều khiển; cho thuê tài sản khác không kèm theo dịch vụ. Dịch vụ lưu trú không tính vào hoạt động cho thuê tài sản theo hướng dẫn tại khoản này gồm: cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn cho khách du lịch, khách vắng lai khác; cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn không phải là căn hộ cho sinh viên, công nhân và những đối tượng tương tự; cung cấp cơ sở lưu trú cùng dịch vụ ăn uống hoặc các phương tiện giải trí.

b) Cá nhân cho thuê tài sản khai thuế theo từng lần phát sinh kỳ thanh toán (từng lần phát sinh kỳ thanh toán được xác định theo thời điểm bắt đầu thời hạn cho thuê của từng kỳ thanh toán) hoặc khai thuế theo năm dương lịch. Cá nhân khai thuế theo từng hợp đồng hoặc khai thuế cho nhiều hợp đồng trên một tờ khai nếu tài sản cho thuê tại địa bàn có cùng cơ quan thuế quản lý....”

- Căn cứ Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính quy định các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:

“...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...2.5. Chi tiền thuê tài sản của cá nhân không có đầy đủ hồ sơ, chứng từ dưới đây:

- Trường hợp doanh nghiệp thuê tài sản của cá nhân thì hồ sơ để xác định chi phí được trừ là hợp đồng thuê tài sản và chứng từ trả tiền thuê tài sản.

- Trường hợp doanh nghiệp thuê tài sản của cá nhân mà tại hợp đồng thuê tài sản có thỏa thuận doanh nghiệp nộp thuế thay cho cá nhân thì hồ sơ để xác định chi phí được trừ là hợp đồng thuê tài sản, chứng từ trả tiền thuê tài sản và chứng từ nộp thuế thay cho cá nhân.

- Trường hợp doanh nghiệp thuê tài sản của cá nhân mà tại hợp đồng thuê tài sản có thỏa thuận tiền thuê tài sản chưa bao gồm thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân) và doanh nghiệp nộp thuế thay cho cá nhân thì doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ tổng số tiền thuê tài sản bao gồm cả phần thuế nộp thay cho cá nhân....”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Seibu Nousan Việt Nam ký hợp đồng thuê nhà của hộ kinh doanh, cá nhân thì hộ kinh doanh, cá nhân không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử khi cho thuê tài sản. Hồ sơ xác định chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế là hợp đồng thuê nhà và chứng từ trả tiền thuê nhà theo hướng dẫn tại Điểm 2.5 Khoản 2 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Do đó Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế, đối chiếu với các quy định pháp luật được trích dẫn nêu trên để thực hiện đúng theo quy định.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, nếu có vướng mắc đề nghị đơn vị tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra kiểm tra thuế số 1 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TTKT1;
- Phòng NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2).  (6/3)

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Thái

